TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 9 – 2018
V/v ly hôn giữa anh L và chị Đ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Dung**
2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Huỳnh Minh Đức –** Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 185/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về *việc"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 697/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh L** (có mặt)

Địa chỉ: 18/1/8 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Anh Đ** (vắng mặt)

Địa chỉ: 88/32/6 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Trần Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Anh Đ tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 13/11/2017, giấy đăng ký số 106/2017. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Đ thường xuyên cờ bạc gây nợ nần và không chung thủy, sống vô trách nhiệm, không chăm lo cho gia đình. Anh và chị đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn để duy trì hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc nên anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L xác định không có.

Bị đơn chị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của chị Đ được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh L giữ yêu cầu khởi kiện ban đầu và đồng ý để Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận N nhận định:

Về thủ tục: chị Nguyễn Thị Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Đ không đến do đó Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với chị Đ và gia đình đến lần thứ 2 theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Anh L và chị Đ tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Đ thường xuyên cờ bạc gây nợ nần và không chung thủy, sống vô trách nhiệm, không chăm lo cho gia đình dẫn đến bất hòa thường hay cự cãi và cả hai đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập nhưng chị Đ không

đến điều đó chứng tỏ chị Đ không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa anh L và chị Đ đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Anh L trình bày là vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh L xác định không có và do xét xử vắng mặt chị Đ nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí: Anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao quy định án phí, lệ phí tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh **Trần Thanh L** và chị **Nguyễn Thị Anh Đ**.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí*: Anh L phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 004979 ngày 12/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ, anh L không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
-UBND phường A,QNK,TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG